

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01-07112023/HĐMB - NCDN

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 28/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Vô xe Năm Châu Duy Nhất – Nissan Buôn Ma Thuột, chúng tôi gồm có:

Bên Mua (sau đây gọi là “Bên A”)

Tên khách hàng : **ĐỖ ĐỨC THIÊN**

Địa chỉ : Thôn Sân Bay, Bông Krang, H. Lắc, T. Đắk Lắk

SĐT : 0905 811 688 Ngày sinh : 05/02/1967

Số CCCD/CMND : 038067019948 Ngày cấp : 12/08/2021

Nơi cấp : Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bên Bán (sau đây gọi là “Bên B”)

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN VÔ XE NĂM CHÂU DUY NHẤT**

Địa chỉ : 135A Lê Thị Hồng Gấm, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Người đại diện : **NGÔ MINH DŨNG**

Chức vụ : Giám Đốc Đại Lý

SĐT : 0932 47 3939 Fax:

MST : 6000.741.009

Số TK : **6361000006181** - Tại ngân hàng : **BIDV CN Ban Mê**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán xe ô tô với các điều khoản sau:

Điều 1: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý bán và bên A đồng ý mua 01 xe ô tô như sau:

1.1 Giá bán và thông tin sản phẩm

Loại xe	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
NISSAN NAVARA EL - Năm sản xuất: 2023 - Nguồn gốc: Nhập Khẩu Nguyên Chiếc từ Thái Lan - Màu sắc: Đen - Mới 100% - Trang thiết bị và phụ kiện theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.	Chiếc	01	699.000.000	699.000.000
Tổng giá trị xe: 699.000.000 VNĐ <i>Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn.</i> <i>(Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%, không bao gồm thuế trước bạ và các chi phí đăng kí khác)</i>				

1.2 Tặng kèm thêm cho khách hàng:

- Tặng thêm : Màn hình android kèm camera 360, khung lót thùng.
- Hỗ trợ 100% lệ phí trước bạ.
- Hỗ trợ chi phí đăng ký đăng kiểm, bảo hiểm dân sự 1 năm.
- Giảm tiền mặt : 19.000.000 VNĐ (Mười chín triệu đồng)

Tổng thanh toán: 680.000.000 VNĐ (Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng.)

Điều 2: THANH TOÁN

2.1 Thanh toán 3 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Bên A đặt cọc cho bên B số tiền **18.000.000 VNĐ (Mười tám triệu đồng)** để tiến hành ký hợp đồng. Hợp đồng sẽ có hiệu lực khi bên A đã đặt cọc tại đợt 1 này.

Đợt 2: Trong vòng không quá 10 ngày bên A thanh toán đợt 2: **362.000.000 VNĐ (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)** để Bên B tiến hành xuất hóa đơn, đăng ký chủ quyền và hồ sơ xe cho Bên A.

Đợt 3: Trước khi nhận xe bên A phối hợp cùng bên cho vay thanh toán số tiền còn lại là **559.000.000 VNĐ (Năm trăm năm mươi chín triệu đồng)** để Bên B tiến hành bàn giao xe cho Bên A.

Lưu ý: Bên A thanh toán hợp lệ khi chuyển khoản vào tài khoản bên B hoặc thanh toán bằng tiền mặt có phiếu thu từ bên B.

2.2 Trường Hợp bên Mua mua xe theo hình thức vay tín dụng : Sau 05 ngày kể từ ngày bàn giao hồ sơ xe, vì bất cứ lý do gì mà Ngân hàng không giải ngân thanh toán cho Bên Bán, thì Bên Mua phải chịu lãi suất chậm trả tính theo lãi suất cho vay của ngân hàng, áp dụng vào ngày quá hạn tính trên tổng số tiền chậm trả nhưng thời gian trả chậm không quá 07 ngày. Quá thời hạn này mà bên Mua vẫn chưa thanh toán đủ số tiền còn nợ (bao gồm cả lãi trả chậm) thì lúc đó bên Bán thực hiện phát mại tài sản, Bên Mua làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chiếc xe nói trên và chịu mọi chi phí phát sinh.

Điều 3: THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM GIAO XE

- 3.1 *Thời gian giao xe:* Sự thoả thuận của 2 bên
Địa điểm giao xe: Thoả thuận của 2 bên
Phương thức vận chuyển: Khách hàng tự sắp xếp.

Điều 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH XE

- 4.1 Bên B bảo hành xe theo điều kiện của nhà sản xuất kể từ ngày bên A nhận xe.
4.2 Thời gian bảo hành: Trong vòng **05 năm hoặc 100.000 km** tùy thuộc điều kiện nào đến trước.
4.3 Điều kiện, điều khoản bảo hành được thực hiện theo nội dung chi tiết của **Sổ bảo hành** được giao cho Bên A cùng với Hóa đơn GTGT và các giấy tờ kèm theo khi giao xe cho Bên A.
4.4 Địa điểm bảo hành: Nissan Buôn Ma Thuột hoặc các đại lý Nissan Việt Nam trên toàn quốc.

Điều 5: GIAO NHẬN XE VÀ XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU

5.1 Giao Nhận Xe:

- 5.1.1 Khi nhận bàn giao xe, Bên A phải kiểm tra tính nguyên vẹn, đầy đủ và hoàn chỉnh của xe so với đơn đặt hàng. Trường hợp hàng hóa phù hợp, Bên A ký xác nhận vào Biên bản giao nhận xe; Trường hợp không phù hợp, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và thông báo cho Bên B biết lý do không nhận hàng; Trường hợp có xước sạt nhẹ hoặc tổn thất nhỏ không ảnh hưởng đến giá trị thương mại của xe, Bên A ký xác nhận vào Biên bản giao nhận xe và Bên B sẽ khắc phục đảm bảo đúng kỹ thuật và mỹ thuật của xe với chi phí của Bên B và nếu tổn thất ảnh hưởng đến giá trị thương mại của xe thì Bên B bằng chi phí của mình sẽ xử lý hoàn chỉnh đảm bảo chất lượng xe trước khi giao cho Bên A.
5.1.2 Kể từ khi Bên A nhận xe (ký Biên bản giao nhận xe), Bên A sẽ tự chịu mọi trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp rủi ro nào mà không phải do lỗi Bên B gây ra.

5.2 Xác Lập Quyền Sở Hữu:

- 5.2.1 Thời điểm xác lập quyền sở hữu xe chỉ được chuyển từ Bên B sang Bên A kể từ khi Bên B đã xuất Hóa đơn GTGT hợp lệ và nhận được đầy đủ giá trị thanh toán và/hoặc bảo lãnh thanh toán hợp lệ của Ngân hàng của Bên A còn hiệu lực và đủ giá trị của tương ứng xe đó đã giao nhận hợp lệ.
5.2.2 Trong trường hợp Bên B chưa nhận đủ giá trị thanh toán xe thực tế đã giao cho Bên A theo Hợp đồng này thì xe đó thuộc quyền sở hữu của Bên B và do Bên B toàn quyền định đoạt. Bên A không được sử dụng xe và giá trị xe cho bất kỳ mục đích gì.
5.2.3 Trong trường hợp Bên A ngừng nhận xe hoặc thanh toán thiếu tiền trên giá trị Hợp đồng hoặc vi phạm điều khoản thanh toán dẫn đến thanh lý hợp đồng thì Bên B sẽ không có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền mà Bên A đã thanh toán cho Bên B trước đó.

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

6.1 Trách nhiệm của bên A:

- 6.1.1 Bên A có trách nhiệm hoàn trả lại các chi phí phát sinh: thuế trước bạ, bảo hiểm dân sự, đăng ký – đăng kiểm, mua phí bảo trì đường bộ theo quy định của pháp luật Việt Nam cho Bên B làm thủ tục đăng ký và sử dụng xe (nếu có).
6.1.2 Bên A có trách nhiệm kiểm tra khi nhận bàn giao xe để đảm bảo xe đúng tiêu chuẩn, chất lượng đáp ứng theo yêu cầu cùng hồ sơ, hóa đơn, giấy tờ về quyền sở hữu xe ô tô.

6.2 Trách nhiệm của bên B:

- 6.2.1 Bên B có trách nhiệm hỗ trợ làm thủ tục đăng ký xe để xe được phép lưu hành theo đúng quy định của pháp luật.
6.2.2 Bên B giao xe ô tô như Điều 1 và đầy đủ hồ sơ, hóa đơn, giấy tờ về quyền sở hữu xe ô tô.

- 6.2.3 Bên B đảm bảo giao xe đúng tiêu chuẩn, chất lượng theo thông số của nhà sản xuất cùng các phụ kiện đi theo như: Bộ đồ kim, tuốc lơ vít, cờ lê theo xe: Kích, tuýp tháo lốp, lốp phụ và thời gian, địa điểm như theo Điều 3.
- 6.2.4 Sau khi Bên A thanh toán theo Điều 2 của hợp đồng này, Bên B có trách nhiệm giao xe cho Bên A.

Điều 7: BẤT KHẢ KHÁNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1 Cả hai bên được miễn trừ trách nhiệm theo Hợp đồng này trong trường hợp bất khả kháng gây ra bởi (bao gồm nhưng không giới hạn ở): chiến tranh, đình công, dịch bệnh, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, cản trở giao thông vận tải hoặc quy định của Chính Phủ Việt Nam, với điều kiện là sự kiện này ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên và phát sinh ngoài sự kiểm soát, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.
- 7.2 Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, bên gặp phải bất khả kháng phải thông báo cho bên còn lại bằng văn bản trong vòng 05 ngày kể từ ngày bắt đầu xảy ra sự kiện bất khả kháng, về tình trạng thực tế, đề xuất phương án xử lý và nỗ lực giảm thiểu tổn thất, thiệt hại đến mức thấp nhất có thể.
- 7.3 Nếu hai bên không thống nhất được sẽ tiến hành ký Biên bản thanh lý hợp đồng, Bên B sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc cho bên A và bên A đồng ý không yêu cầu bên B phải thực hiện nghĩa vụ pháp lý với lý do không thực hiện Hợp đồng hoặc lý do bàn giao xe chậm.
- 7.4 Trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng để tìm ra giải pháp hợp lý trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khiếu kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Phụ lục hợp đồng, biên bản thỏa thuận là hồ sơ kèm theo.
- 8.2 Trong trường hợp bên A đơn phương hủy hợp đồng thì bên B sẽ không hoàn trả lại số tiền bên A đã đặt cọc.
- 8.3 Trong trường hợp không có xe hoặc ngân hàng không cho vay thì bên B sẽ trả lại số tiền bên A đã đặt cọc.
- 8.4 Hợp đồng này có giá trị thay thế mọi giao dịch, thỏa thuận trước đây của hai bên. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này phải có sự đồng ý bằng văn bản và xác nhận ký đóng dấu hợp lệ của cả hai bên.
- 8.5 Hợp đồng có hiệu lực trong 30 ngày kể từ ngày ký, và sẽ được coi là đã hoàn toàn được thanh lý sau khi Bên B nhận được thanh toán đầy đủ giá bán xe và Bên A đã nhận xe, có chữ ký xác nhận của hai bên.
- 8.6 Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản để hoàn tất các thủ tục hồ sơ, giấy tờ cần thiết.

BÊN MUA



Đỗ Đức Thiện



Ngô Minh Dũng